

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)

Câu I. (3,0 điểm)

1. Nêu tóm tắt ý nghĩa về tự nhiên của vị trí địa lí nước ta.
2. Vùng biển Việt Nam tiếp giáp với vùng biển của các quốc gia nào ? Kể tên các hệ sinh thái vùng ven biển nước ta.
3. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:
 - a) Cho biết tên 6 đô thị có số dân lớn nhất nước ta. Trong số đó, đô thị nào trực thuộc tỉnh ?
 - b) Giải thích tại sao đô thị là nơi dân cư tập trung đông đúc.

Câu II. (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

Sản lượng cao su Việt Nam (đơn vị: nghìn tấn)

Năm	1995	2000	2005	2007
Sản lượng cao su	124,7	290,8	481,6	605,8

1. Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện sản lượng cao su của nước ta theo bảng số liệu trên.
2. Nhận xét sự thay đổi sản lượng cao su nước ta giai đoạn 1995 – 2007.

Câu III. (3,0 điểm)

1. Trình bày những thuận lợi về tự nhiên trong việc phát triển kinh tế ở Bắc Trung Bộ.
2. Tại sao thủy lợi là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu đối với việc phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Bộ ?

II. PHẦN RIÊNG – PHẦN TỰ CHỌN (2,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc câu IV.b)

Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)

Trình bày những mặt tích cực và tồn tại trong hoạt động ngoại thương của nước ta từ sau Đổi mới.

Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng ở Đông Nam Bộ và Tây Nguyên theo giá so sánh 1994 (đơn vị: nghìn đồng)

Năm	1999	2002	2004	2006
Đông Nam Bộ	366	390	452	515
Tây Nguyên	221	143	198	234

Hãy so sánh thu nhập bình quân đầu người của hai vùng theo bảng số liệu trên và giải thích.

-----Hết-----

Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí của giám thị 1: Chữ kí của giám thị 2: